**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

Mẫu sản phẩm 5.2

(Kèm theo của Phụ lục 5)

**TRƯỜNG SƯ PHẠM**

**KHOA GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**THỰC TẬP SƯ PHẠM VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

**(Áp dụng từ Khóa 62)**

**1. Thông tin tổng quát**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1:*** Cao Cự Giác

Học hàm, học vị: PGS.TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Hoá học – Trường Sư phạm

Điện thoại, email: giaccc@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính:

*- Dạy học phát triển phẩm chất và năng lực học sinh*

*- Phát triển chương trình môn Hoá học và Khoa học tự nhiên*

*- Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học hoá học*

*- Bồi dưỡng học sinh giỏi hoá học*

*- Dạy học Hoá học bằng tiếng Anh*

***Giảng viên 2:*** Chu Thị Hà Thanh

Học hàm, học vị: GVC.TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục Tiểu học – Trường Sư phạm

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính:

***Giảng viên 3:*** Nguyễn Thị Nhị

Học hàm, học vị: PGS.TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Vật lí – Trường Sư phạm

Điện thoại, email: 0983564456; nhint@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính:

***Giảng viên 4:*** Nguyễn Thị Việt Hà

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Địa lí – Trường Sư phạm

Điện thoại, email: 0989256276; hantv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận và PPDH Địa lý

***Giảng viên 5:*** Bùi Thị Cần

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục Chính trị – Trường Sư phạm

Điện thoại: 0916.811309; email: canbt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, Chính trị học, PPDH bộ môn Giáo dục Chính trị.

***Giảng viên 6:*** Phạm Thị Huyền

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục Mầm non– Trường Sư phạm

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính:

***Giảng viên 7:*** Trần Thị Gái

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Sinh học– Trường Sư phạm

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính:

**GV chuyên ngành Giáo dục Chính trị:**

***Giảng viên 1: Hoàng Thị Nga***

Học hàm, học vị: Ths

Địa chỉ liên hệ: khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0983067973; htnga@vinhunu.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lí luận và PPDH bộ môn GDCD.

***Giảng viên 2: Nguyễn Thị Kim Thi***

Học hàm, học vị: Ths

Địa chỉ liên hệ: khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0978503623; email: thintk@vinhunu.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lí luận và PPDH bộ môn GDCD.

***Giảng viên 3: Bùi Thị Cần***

Học hàm, học vị: GVC. TS

Địa chỉ liên hệ: khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0916811309, email: canbt@vinhunu.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Chính trị học; Tư tưởng Hồ Chí Minh; PPDH bộ môn Giáo dục Chính trị.

***Giảng viên 4: Nguyễn Thị Kim Chi***

Học hàm, học vị: Ths

Địa chỉ liên hệ: khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0941403999; email: chintk@vinhunu.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh.

***1.2. Thông tin về học phần***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): **Thực tập và đồ án tốt nghiệp**  (tiếng Anh): **Pedagogical internship and final project** | | |
| - Mã số học phần: | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Giáo dục Chính trị | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  Kiến thức cơ sở ngành  Kiến thức ngành | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: Bắt buộc | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ: 8  + Số tiết lý thuyết: 0  + Số tiết thực hành/thực tập: 75  + Số tiết thực hiện đồ án, dự án: 45  + Số tiết tự học: 240 | | |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: Lý luận và phương pháp dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật | | Mã số HP: POL31033 |
| + Học phần học trước:  Thực hành dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật (Mã số HP: POL30049)  Phát triển chương trình môn Giáo dục kinh tế và pháp luật (Mã số HP: POL30044) | |  |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh; Quy định thực tập sư phạm năm học; Nội quy trường thực tập…. | | |
| - Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh.  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

Học phần ***Thực tập và đồ án tốt nghiệp*** thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo cử nhân Giáo dục Chính trị ở phân kỳ 8, gồm 2 phần: Thực tập sư phạm ở trường phổ thông và Đồ án tốt nghiệp.

*Phần 1:* Thực tập sư phạm (TTSP) có khối lượng kiến thức là 5 tín chỉ, thực hiện trong thời gian 8 tuần học ở tại trường THPT tương ứng với các ngành đào tạo giáo viên. SV thực hành các kĩ năng nghề nghiệp theo "nhóm thực tập giảng dạy" gồm các sinh viên thuộc cùng một ngành đào tạo và "nhóm thực tập chủ nhiệm" gồm các sinh viên thực tập ở cùng một lớp phổ thông. Trong suốt thời gian thực tập SV là thành viên của trường THPT, được sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên phổ thông và sự quản lý toàn diện của Ban Chỉ đạo TTSP trường THPT.

*Phần 2*: Đồ án tốt nghiệp được thực hiện trong thời gian SV đi thực tập ở trường phổ thông với khối lượng học tập tương ứng 3 tín chỉ. SV được quyền đăng kí thực hiện đồ án tốt nghiệp theo nhóm hoặc cá nhân với sản phẩm là một công trình khoa học thể hiện năng lực n­­ghiên cứu khoa học bộ môn Giáo dục kinh tế và pháp luật hoặc các vấn đề thể hiện năng lực thiết kế, triển khai vận hành kế hoạch giáo dục, dạy học môn học Giáo dục kinh tế và pháp luật.

**3. Mục tiêu học phần**

Học phần Thực tập và đồ án tốt nghiệp giúp sinh viên vận dụng tổng hợp kiến thức, kĩ năng và phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp trong thực tiễn phổ thông, có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn đáp ứng các chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Chính trị Sinh viên thể hiện năng lực phân tích bối cảnh, hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học môn học ở trường phổ thông và năng lực nghiên cứu khoa học chuyên ngành Giáo dục Chính trị.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

CLO1.1. Tổng hợp được kiến thức chuyên ngành Giáo dục Chính trị trong việc thiết kế và triển khai các hoạt động dạy học và giáo dục môn học, nghiên cứu các vấn đề thuộc khoa học bộ môn.

CLO2.1. Vận dụng kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề trong thực tiễn dạy học, nghiên cứu Giáo dục kinh tế và pháp luật ở trường phổ thông.

CLO2.2. Thể hiện được tác phong, đạo đức nhà giáo, trung thực, chuyên nghiệp thông qua các hoạt động dạy học và giáo dục.

CLO3.1. Thực hiện được kĩ năng giao tiếp và hợp tác với học sinh, giáo viên phổ thông trong quá trình thực hành nghề nghiệp và thực hiện nghiên cứu các vấn đề dạy học bộ môn Giáo dục kinh tế và pháp luật.

CLO4.1. Phân tích được bối cảnh nhà trường, thực tế hoạt động dạy học Giáo dục kinh tế và pháp luật và phát hiện ra các vấn đề mâu thuẫn cần giải quyết trong dạy học bộ môn ở trường phổ thông.

CLO4.2. Phát biểu được các ý tưởng nâng cao chất lượng hoạt động dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật ở trường phổ thông.

CLO4.3. Thiết kế được kế hoạch dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, kế hoạch giáo dục và các giải pháp giải quyết vấn đề trong chuyên ngành Giáo dục Chính trị.

CLO4.4. Triển khai được kế hoạch dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, kế hoạch giáo dục trong thực tế phổ thông và các giải pháp góp phần nâng cao chất lượng hoạt động dạy học chuyên ngành Giáo dục Chính trị.

CLO4.5. Thực hiện được các biện pháp cải tiến kế hoạch dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, kế hoạch giáo dục trong thực hành nghề nghiệp và trong báo cáo kết quả nghiên cứu.

***4.1. Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Giáo dục Chính trị***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR CTĐT phân nhiệm**  **CĐR học phần** | **PLO4.1 và 4.2** | | | | | |
| 4.1.1 | 4.1.2 | 4.2.1 | 4.2.2 | 4.2.3 | 4.2.4 |
| CLO 1.1 | K5 | K5 | K5 | K5 | K5 | K5 |
| CLO2.1 |  |  | S5 | S5 | S5 |  |
| CLO2.2 |  |  |  |  | A5 |  |
| CLO3.1 |  |  | S5 | S5 | S5 |  |
| CLO4.1 | C5 | C5 |  |  |  |  |
| CLO4.2 |  |  | C5 |  |  |  |
| CLO4.3 |  |  |  | C5 |  |  |
| CLO4.4 |  |  |  |  | C5 |  |
| CLO4.5 |  |  |  |  |  | C5 |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Hình thức tổ chức học tập** | **Phương pháp đánh giá** |
| CLO1.1 | K4 | Tổng hợp được kiến thức chuyên ngành Giáo dục Chính trị trong việc thiết kế và triển khai các hoạt động dạy học và giáo dục môn học, nghiên cứu các vấn đề thuộc khoa học bộ môn. | Thực tập sư phạm  Đồ án học phần | Đánh giá quan sát, Phiếu đánh giá |
| CLO2.1 | S4 | **Vận dụng** được kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề trong thực tiễn dạy học, nghiên cứu môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, ở trường phổ thông | Thực tập sư phạm  Đồ án học phần | Bảng kiểm/rubrics  Phiếu chấm |
| CLO2.2. | A4 | **Thể hiện** được tác phong, đạo đức nhà giáo, trung thực, chuyên nghiệp thông qua các hoạt động dạy học và giáo dục | Thực tập sư phạm  Đồ án học phần | Bảng kiểm/rubrics |
| CLO3.1. | S4 | Thực hiện được kĩ năng giao tiếp và hợp tác với học sinh, giáo viên phổ thông trong quá trình thực hành nghề nghiệp và thực hiện nghiên cứu các vấn đề dạy học bộ môn Giáo dục kinh tế và pháp luật. | Thực tập sư phạm  Đồ án học phần | Rubrics đánh giá thực tập |
| CLO4.1 | C4 | **Phân tích** được bối cảnh nhà trường, thực tế hoạt động dạy học Giáo dục kinh tế và pháp luật và phát hiện ra các vấn đề mâu thuẫn cần giải quyết trong dạy học bộ môn ở trường phổ thông. | Thực tập sư phạm  Thực hiện đồ án | - Rubrics đánh giá thực tập  - Đánh giá đồ án |
| CLO4.2 | C4 | **Phát biểu** được các ý tưởng nâng cao chất lượng hoạt động dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, ở trường phổ thông. | Thực tập sư phạm  Thực hiện đồ án | - Rubrics đánh giá thực tập  - Đánh giá đồ án |
| CLO4.3 | C4 | **Thiết kế** được kế hoạch dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, kế hoạch giáo dục và các giải pháp giải quyết vấn đề trong chuyên ngành Giáo dục Chính trị. | Thực tập sư phạm  Thực hiện đồ án | - Rubrics đánh giá thực tập  - Đánh giá đồ án |
| CLO4.4 | C4 | **Triển khai** được kế hoạch dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, kế hoạch giáo dục trong thực tế phổ thông và các giải pháp góp phần nâng cao chất lượng hoạt động dạy học chuyên ngành Giáo dục Chính trị. | Thực tập sư phạm  Thực hiện đồ án | - Rubrics đánh giá thực tập  - Đánh giá đồ án |
| CLO4.5 | C4 | **Thực hiện** được các biện pháp cải tiến kế hoạch dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, kế hoạch giáo dục trong thực hành nghề nghiệp và trong báo cáo kết quả nghiên cứu. | Thực tập sư phạm  Thực hiện đồ án | - Rubrics đánh giá thực tập  - Đánh giá đồ án |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ** | **Công cụ đánh giá [[1]](#footnote-1)** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ**  **(%)** |
| **A1. Đánh giá thực tập** | |  |  | **70** |
| A1.1. | Đánh giá hoạt động giáo dục | Rubric đánh giá hoạt động thực tập giáo dục | 2.1.5.1  3.1.2.1 | 20 |
| A1.2 | Đánh giá hoạt động dạy học | Phiếu đánh giá giờ dạy | 2.1.4.1  2.2.2.2 | 50 |
| **Công thức tính điểm A1** = [(A.1.1\*19) + (A.1.2\*44)]/63 | | | | |
| **A2. Đánh giá đồ án** | |  |  | **30** |
| A2.2 | Đánh giá sản phẩm | Rubric (KN lập kế hoạch; thuyết trình đồ án; sản phẩm đồ án - phiếu chấm hội đồng) | 3.1.1.1  4.1.1.1.1  4.2.1.1  4.2.2.1  4.2.3.1  4.2.4.1 | 30 |
| **Công thức tính điểm tổng kết: A = [(A1\*5)+(A2\*3)]/8** | | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

**A1. Đánh giá thực tập**

A1.1. Đánh giá hoạt động giáo dục

**Bảng 1. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG THỰC TẬP GIÁO DỤC**

Họ và tên người đánh giá:…………………………………………………

Họ và tên người thực hiện:………………………………………………...

Trường THPT……………………………………… Lớp:……….

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ (theo thang điểm)** | | | |
|  | **2.0** | **1.5** | **1.0** | **0.5 - 0** |
| **Lập kế hoạch công tác chủ nhiệm**  ***(2 điểm)*** | - Kế hoạch đầy đủ, đúng yêu cầu và khoa học.  - Hình thức đẹp, đúng quy định. | - Kế hoạch đầy đủ, đúng yêu cầu, nhưng chưa khoa học  - Hình thức đẹp, đúng quy định. | - Kế hoạch đúng yêu cầu, nhưng chưa đầy đủ và khoa học.  - Hình thức đúng quy định. | - Kế hoạch chưa đầy đủ, đúng yêu cầu và khoa học.  - Hình thức chưa đúng quy định. |
| **Dự giờ**  ***(2 điểm)*** | - Dự giờ đầy đủ, đạt 100% theo quy định  -Ghi chép đầy đủ về tiến trình, có nhận xét chi tiết | - Dự giờ đạt > 70% theo quy định.  -Ghi chép tương đối đầy đủ về tiến trình, có nhận xét cơ bản | - Dự giờ đạt > 50% theo quy định.  -Ghi chép đầy đủ về tiến trình, có nhận xét nhưng còn sơ sài | - Dự giờ đạt > 30% theo quy định.  -Không có minh chứng ghi chép |
| **Sinh hoạt lớp chủ nhiệm**  ***(2 điểm)*** | - Xây dựng được 4 giáo án sinh hoạt lớp đạt yêu cầu của giáo viên hướng dẫn.  - Thực hiện được một 4 tiết sinh hoạt lớp chủ nhiệm và được xếp loạt tốt của GV chủ nhiệm | - Xây dựng được 3 giáo án sinh hoạt lớp đạt yêu cầu của giáo viên hướng dẫn.  Thực hiện được một 3 tiết sinh hoạt lớp chủ nhiệm và được xếp loạt tốt của GV chủ nhiệm | - Xây dựng được 2 giáo án sinh hoạt lớp đạt yêu cầu của giáo viên hướng dẫn.  Thực hiện được một 2 tiết sinh hoạt lớp chủ nhiệm và được xếp loạt tốt của GV chủ nhiệm | - Xây dựng được 1 giáo án sinh hoạt lớp đạt yêu cầu của giáo viên hướng dẫn.  Thực hiện được một 1 tiết sinh hoạt lớp chủ nhiệm và được xếp loạt tốt của GV chủ nhiệm |
| **Hướng dẫn lao động, hoạt động xã hội, ngoại khóa**  ***(2 điểm)*** | Thực hiện được ít nhất hai buổi hướng dẫn lao động, hoạt động xã hội, ngoại khóa được giáo viên hướng dẫn đánh giá ở mức tốt | Thực hiện được ít nhất hai buổi hướng dẫn lao động, hoạt động xã hội, ngoại khóa được giáo viên hướng dẫn đánh giá ở mức khá | Thực hiện được ít nhất hai buổi hướng dẫn lao động, hoạt động xã hội, ngoại khóa được giáo viên hướng dẫn đánh giá ở mức trung bình | Thực hiện được không đủ buổi hướng dẫn lao động, hoạt động xã hội, ngoại khóa được giáo viên hướng dẫn đánh theo yêu cầu |
| ***Thực hiện giáo dục học sinh cá biệt***  ***(2 điểm)*** | Tìm hiểu được đầy đủ, chính xác đặc điểm của học sinh;  Thực hiện được biện pháp giáo dục học sinh phù hợp, hiệu quả  Thể hiện được sự giao tiếp với các bên liên quan trong giáo dục học sinh hiệu quả | Tìm hiểu được đầy đủ đặc điểm của học sinh;  Thực hiện được biện pháp giáo dục học sinh tương đối phù hợp.  Thể hiện được sự giao tiếp với các bên liên quan trong giáo dục học sinh phù hợp | Tìm hiểu được một số đặc điểm của học sinh nhưng khi thực hiện biện pháp giáo dục cần điều chỉnh.  Thể hiện được sự giao tiếp với các bên liên quan trong giáo dục học sinh chưa phù hợp | Tìm hiểu được một số đặc điểm của học sinh nhưng chưa thực hiện được giáo dục học sinh.  Chưa thể hiện khả năng giao tiếp với các bên liên quan trong giáo dục học sinh |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_/10 (Bằng chữ: ………………………………………………………)** | | | | |

**Bảng 2.**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG THỰC TẬP GIÁO DỤC**

Họ và tên người đánh giá:…………………………………………………

Họ và tên người thực hiện:………………………………………………...

Trường THPT……………………………………… Lớp:……….

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ (theo thang điểm)** | | | |
|  | **2.0** | **1.5** | **1.0** | **0.5 - 0** |
| **Lập kế hoạch công tác chủ nhiệm**  ***(2 điểm)*** |  |  |  |  |
| **Dự giờ**  ***(2 điểm)*** |  |  |  |  |
| **Sinh hoạt lớp chủ nhiệm**  ***(2 điểm)*** |  |  |  |  |
| **Hướng dẫn lao động, hoạt động xã hội, ngoại khóa**  ***(2 điểm)*** |  |  |  |  |
| **Thực hiện giáo dục học sinh cá biệt**  ***(2 điểm)*** |  |  |  |  |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_/10 (Bằng chữ: ………………………………………………………)** | | | | |

**A1.2. Phiếu đánh giá hoạt động giảng dạy**

**Bảng 3**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI GIỜ DẠY GIÁO VIÊN TRUNG HỌC**

Họ và tên người dạy: Môn:

Bài dạy:

Tiết: Lớp:

Thời gian: ngày ...... tháng ...... năm

Họ và tên người đánh giá:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Tiêu chí** | **Điểm tối đa** | **Điểm đánh giá** |
| **1. Kế hoạch**  **và tài liệu dạy học** | 1.1. Mức độ phù hợp của chuỗi *hoạt động học* với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng. | 1 |  |
| 1.2. Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, kĩ thuật tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi *nhiệm vụ học tập.* | 1 |  |
| 1.3. Mức độ phù hợp của *thiết bị dạy học và học liệu* được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh. | 1 |  |
| 1.4. Mức độ hợp lý của phương án *kiểm tra, đánh giá* trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh. | 1 |  |
| **2. Tổ chức hoạt động học cho học sinh** | 2.1. Mức độ sinh động, hấp dẫn học sinh của phương pháp và hình thức chuyển *giao nhiệm vụ* học tập. | 2 |  |
| 2.2. Khả năng *theo dõi, quan sát, phát hiện* kịp thời những khó khăn của học sinh. | 2 |  |
| 2.3. Mức độ phù hợp, hiệu quả của các *biện pháp hỗ trợ* và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. | 2 |  |
| 2.4. Mức độ hiệu quả hoạt động của giáo viên trong việc *tổng hợp, phân tích, đánh giá* kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của học sinh. | 2 |  |
| **3. Hoạt động của học sinh** | 3.1. Khả năng *tiếp nhận và sẵn sàng*thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả học sinh trong lớp. | 2 |  |
| 3.2. Mức độ *tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác* của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập. | 2 |  |
| 3.3. Mức độ tham gia tích cực của học sinh trong *trình bày, trao đổi, thảo luận* về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. | 2 |  |
| 3.4. Mức độ *đúng đắn, chính xác, phù hợp* của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. | 2 |  |
|  | **Cộng:** | **20** |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Xếp loại giờ dạy:** | ................................ | **Người đánh giá**  *(Kí và ghi rõ họ tên)* |
| **Tiêu chuẩn xếp loại:** |  |  |
| - Từ 17,0 đến 20,0 điểm: | Xếp loại Giỏi |  |
| - Từ 14,0 đến dưới 17,0 điểm: | Xếp loại Khá |  |
| - Từ 10,0 đến dưới 14,0 điểm: | Xếp loại Trung bình |  |
| - Dưới 10,0 điểm: | Xếp loại Yếu |  |

*5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá đồ án tốt nghiệp*

**A2. Đánh giá đồ án**

A2.1. Rubric đánh giá thường xuyên

**Bảng 4**

**Rubric đánh giá chuyên cần, thái độ làm việc (A2.1)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ (theo thang điểm)** | | | |
|  | **5.0 – 4.0** | **3.0** | **2.0** | **1.0** |
| **Thời gian tham dự buổi học bắt buộc**  (5,0 điểm) | Tham gia 100% các hoạt động theo kế hoạch của nhóm khi thực hiện đồ án | Tham gia trên 90% các hoạt động theo kế hoạch của nhóm khi thực hiện đồ án | Tham gia 80%  các hoạt động theo kế hoạch của nhóm khi thực hiện đồ án | Tham gia dưới 80% các hoạt động theo kế hoạch của nhóm khi thực hiện đồ án |
| **Tính chủ động, mức độ tích cực trong tham gia các hoạt động học tập**  (5,0 điểm) | - Thể hiện tính kỉ luật, chủ động, tích cực trong các hoạt động theo kế hoạch của nhóm khi thực hiện đồ án | - Thể hiện tính kỉ luật, khá chủ động, khá tích cực trong các hoạt động theo kế hoạch của nhóm khi thực hiện đồ án | - Thể hiện tính kỉ luật, nhưng chưa chủ động, tích cực  trong các hoạt động theo kế hoạch của nhóm khi thực hiện đồ án | - Không có tính kỉ luật, không chủ động, tích cực các hoạt động theo kế hoạch của nhóm khi thực hiện đồ án |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_/10 (Bằng chữ: ………………………………………………………)** | | | | |

**Bảng 5**

**Rubric đánh giá hình thành ý tưởng NCKH (lựa chọn và xác định đề tài)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ & Thang điểm** | | | |
| **2.0** | **1.5** | **1.0** | **0.5 – 0** |
| **1. Tính khoa học**  ***(4 điểm)*** | Đề tài gắn với lí thuyết và thực tiễn. Xác định cơ sở lí luận rõ ràng. | Đề tài gắn với lí thuyết và thực tiễn. Xác định cơ sở lí luận tương đối rõ ràng. | Đề tài gắn với lí thuyết và thực tiễn. Xác định được một số cơ sở lí luận. | Đề tài chưa gắn với lí thuyết và thực tiễn. Chưa xác định được cơ sở lí luận. |
| **2. Tính mới và sáng tạo**  ***(3 điểm)*** | Đề tài sử dụng cách tiếp cận mới, ý tưởng sáng tạo. | Đề tài sử dụng cách tiếp cận mới, có ý tưởng phù hợp. | Đề tài sử dụng cách tiếp cận mới, ý tưởng chưa phù hợp. | Đề tài không thể hiện cách tiếp cận, ý tưởng phù hợp. |
| **3. Tính khả thi**  ***(3 điểm)*** | Đề tài thể hiện rõ việc nâng cao hiệu quả, đổi mới phương pháp dạy học ở trường phổ thông | Đề tài góp phần nâng cao hiệu quả, đổi mới phương pháp dạy học ở trường phổ thông | Đề tài thể hiện được một vài đổi mới phương pháp dạy học ở trường phổ thông | Đề tài không thể hiện được đổi mới phương pháp dạy học ở trường phổ thông |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_\_/10 (bằng chữ: ………………………………………….………….…………)** | | | | |

**Bảng 6**

**Rubric đánh giá đề cương đồ án và tiến độ thực hiện đồ án**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ (theo thang điểm)** | | | |
|  | **2.0** | **1.5** | **1.0** | **0.5 - 0** |
| **Cấu trúc và hình thức của đề cương**  ***(2 điểm)*** | - Cấu trúc đầy đủ, rõ ràng, đúng yêu cầu và khoa học.  - Hình thức đẹp, đúng quy định. | - Cấu trúc đầy đủ, đúng yêu cầu, nhưng chưa khoa học  - Hình thức đẹp, đúng quy định. | - Cấu trúc, đúng yêu cầu, nhưng chưa đầy đủ và chưa khoa học.  - Hình thức đúng quy định. | - Cấu trúc chưa đầy đủ, chưa đúng yêu cầu và chưa khoa học.  - Hình thức chưa đúng quy định. |
|  | **6.0 – 5.0** | **4.5 – 3.5** | **3.0 - 2.0** | **1.5 - 0** |
| **Nội dung của đề cương**  ***(6 điểm)*** | - Xác định được rõ ràng các bước nghiên cứu: Sưu tầm tài liệu; Đọc và chọn lọc tài liệu; Viết đề cương nghiên cứu; Triển khai nghiên cứu...  - Nội dung cụ thể, rõ ràng; lập được đầy đủ, chi tiết các cách thức nghiên cứu và dự kiến sản phẩm.  - Đưa ra được một số ý tưởng mới; Dự kiến được nội dung tìm hiểu thêm hoặc vấn để có thể phát sinh. | - Xác định được rõ ràng các bước nghiên cứu: Sưu tầm tài liệu; Đọc và chọn lọc tài liệu; Viết đề cương nghiên cứu; Triển khai nghiên cứu...  - Nội dung cụ thể, rõ ràng; lập được đầy đủ, chi tiết các cách thức nghiên cứu và dự kiến sản phẩm.  - Dự kiến được nội dung tìm hiểu thêm hoặc vấn để có thể phát sinh. | - Xác định được một số bước nghiên cứu: Sưu tầm tài liệu; Đọc và chọn lọc tài liệu; Viết đề cương nghiên cứu; Triển khai nghiên cứu...  - Nội dung tương đối cụ thể; lập được một số cách thức nghiên cứu và dự kiến sản phẩm.  -Dự kiến được một số nội dung tìm hiểu thêm hoặc vấn để có thể phát sinh. | - Xác định được lập được rất ít các hoạt động và cách thức thực hiện không phù hợp.  - Nội dung không cụ thể; không lập được cách thức nghiên cứu và dự kiến sản phẩm.  - Không dự kiến được nội dung tìm hiểu thêm hoặc vấn để có thể phát sinh. |
|  | **2,0** | **1,5** | **1,0** | **0,5** |
| **Tiến độ thực hiện đồ án *(2 điểm)*** | - Xác định thời gian cho các công đoạn thực hiện và hoàn thành đồ án tốt nghiệp rất hợp lý, khoa học và đảm bảo tính khả thi.  - Hoàn thành tốt các công việc trong đề cương. | - Xác định thời gian cho các công đoạn thực hiện và hoàn thành đồ án tốt nghiệp tương đối hợp lý, khoa học và đảm bảo tính khả thi.  - Hoàn thành tương đối tốt các công việc trong đề cương. | Xác định thời gian cho các công đoạn thực hiện và hoàn thành đồ án tốt nghiệp một số công đoạn chưa hợp lý, khoa học và đảm bảo tính khả thi.  - Hoàn thành các công việc trong đề cương. | Xác định thời gian cho các công đoạn thực hiện và hoàn thành đồ án tốt nghiệp không hợp lý, chưa khoa học.  - Nhiều công việc trong đề cương.không hoàn thành. |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_/10 (Bằng chữ: ………………………………………………………)** | | | | |

**Bảng 7**

**Rubric đánh giá thuyết trình báo cáo đồ án tốt nghiệp**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ & Thang điểm** | | | |
| **2.0** | **1.5** | **1.0** | **0.5 – 0** |
| **1. Nội dung trình bày**  ***(2 điểm)*** | Bố cục lô gíc, đầy đủ; thông tin chính xác, khoa học, đúng trọng tâm; có thông tin mới, cập nhật. | Bố cục khá lô gíc, đầy đủ; thông tin chưa thực sự chính xác, chưa khoa học; có thông tin mới, cập nhật. | Bố cục chưa lô gíc, chưa đầy đủ; có một số nội dung chưa đúng trọng tâm; có thông tin mới nhưng không nhiều và chưa cập nhật. | Bố cục thiếu từ 2 phần trở lên; thông tin không chính xác; nhiều nội dung không đúng trọng tâm; không có thông tin mới, cập nhật. |
| **2. Hình thức thuyết trình (slides trình chiếu)**  ***(2 điểm)*** | - Hình thức trình bày tốt *(hình ảnh khá sắc nét và kích thước khá phù hợp, cỡ chữ trình chiếu hợp lý, dễ nhìn)*; sử dụng công cụ hỗ trợ phù hợp với nội dung.  - Thể hiện sự sáng tạo và gây ấn tượng đối với người nghe | - Hình thức khá tốt *(hình ảnh chưa sắc nét và kích thước khá phù hợp, cỡ chữ trình chiếu khá hợp lý, khá dễ nhìn)*; sử dụng công cụ hỗ trợ chưa thực sự phù hợp với nội dung.  - Thể hiện sự sáng tạo nhưng chưa thực sự gây ấn tượng đối với người nghe. | - Hình thức chưa tốt (*hình ảnh không sắc nét và kích thước quá nhỏ, cỡ chữ trình chiếu chưa hợp lý, khó nhìn, phông*); có sử dụng công cụ hỗ trợ nhưng chưa phù hợp nội dung.  - Chưa thể hiện sự sáng tạo và chưa gây ấn tượng đối với người nghe. | - Hình thức trình bày dường như chưa đạt yêu cầu *(không có hình ảnh hoặc có nhưng kích thước quá nhỏ, cỡ chữ trình chiếu chưa hợp lý, khó nhìn*); không hoặc có sử dụng công cụ hỗ trợ nhưng không phù hợp nội dung.  - Không thể hiện sự sáng tạo và không gây ấn tượng gì đối với người nghe. |
| **3. Sử dụng ngôn ngữ lời nói và phi ngôn ngữ**  ***(2 điểm)*** | - Ngôn ngữ trình bày rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, truyền cảm và thuyết phục người nghe.  - Sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể hợp lý và tự nhiên. | - Ngôn ngữ trình bày rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, song chưa thực sự truyền cảm và thuyết phục người nghe.  - Có sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể, song đôi khi chưa hợp lý và chưa tự nhiên. | - Trình bày chưa rõ ràng, khá dài dòng và hơi khó hiểu và chưa thuyết phục người nghe.  - Ít sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể. Nếu có sử dụng nhưng không hợp lý và không tự nhiên. | - Trình bày không rõ ràng, dài dòng và khó hiểu, không thuyết phục người nghe.  - Không sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể. |
| **4. Tương tác với người nghe**  ***(2 điểm)*** | - Sử dụng các hình thức tương tác phù hợp và hiệu quả *(nhìn, lắng nghe, gây chú ý).*  - Trả lời câu hỏi của Hội đồng đánh giá đầy đủ, chính xác, súc tích. | - Sử dụng các hình thức tương tác đôi khi chưa phù hợp và hiệu quả.  - Trả lời câu hỏi của Hội đồng đánh giá khá đầy đủ, chính xác. | - Ít sử dụng các hình thức tương tác và nếu có thì dường như ít phù hợp và ít hiệu quả.  - Trả lời câu hỏi của Hội đồng đánh giá chưa đầy đủ, chính xác. | - Không sử dụng hình thức tương tác nào hoặc nếu có thì không phù hợp và không hiệu quả.  Không trả lời được câu hỏi của Hội đồng đánh giá |
| **5. Quản lí thời gian**  ***(2 điểm)*** | - Trình bày đúng thời gian quy định.  . | Trình bày nhanh/chậm hơn so với thời gian quy định nhưng không đáng kể (khoảng 1-2 phút). | Trình bày nhanh/chậm hơn khá nhiều so với thời gian quy định (khoảng 3-4 phút). | Trình bày nhanh/chậm rất nhiều hơn so với thời gian quy định (từ 5 phút trở lên). |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_\_/10 (bằng chữ: ………………………………………….………….…………)** | | | | |

A2.2. Đánh giá sản phẩm

**Bảng 8**

**Rubric đánh giá sản phẩm Đồ án tốt nghiệp (của người hướng dẫn)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ (theo thang điểm)** | | | |
|  | **2.0** | **1.5** | **1.0** | **0.5 - 0** |
| **Ý thức, thái độ, tinh thần trong quá trình làm Đồ án tốt nghiệp**  ***(2 điểm)*** | Rất nghiêm túc, cầu thị, thực hiện rất tốt những yêu cầu của GV hướng dẫn. | Tương đối nghiêm túc, cầu thị, thực hiện tương đối tốt những yêu cầu của GV hướng dẫn. | Cầu thị, thực hiện những yêu cầu của GV hướng dẫn. Tuy nhiên một số công đoạn làm đồ án GV hướng dẫn còn phải nhắc nhở nhiều. | Thực hiện chưa đúng yêu cầu của GV hướng dẫn. GV hướng dẫn còn phải nhắc nhở nhiều. |
| **Hình thức và số lượng sản phẩm**  ***(2 điểm)*** | - Không có lỗi chính tả; bản đồ, bảng biểu, sơ đồ, đồ biểu... rõ ràng, đúng quy định.  - Đầy đủ các phần và độ dài theo quy định, lô-gic.  - Đủ 100% số lượng sản phẩm theo yêu cầu | - Không có lỗi chính tả;bản đồ, bảng biểu, sơ đồ, đồ biểu... đúng quy định.  - Đầy đủ các phần và độ dài theo quy định.  - Đủ 75% số lượng sản phẩm theo yêu cầu | - Còn có lỗi chính tả; một số bản đồ, bảng biểu, sơ đồ, đồ biểu... chưa đúng quy định.  - Đầy đủ các phần và độ dài chưa theo quy định.  - Đủ 50% số lượng sản phẩm theo yêu cầu | - Nhiều lỗi chính tả; bản đồ, bảng biểu, sơ đồ, đồ biểu... không đúng quy định.  - Không theo quy định, không logic  - Đủ 25% số lượng sản phẩm theo yêu cầu |
| **Tổng quan nghiên cứu và Phương pháp nghiên cứu và chọn dẫn chứng minh họa**  **cơ sở lý luận**  **(2 điểm)** | - Phong phú và phù hợp, cơ sở lý luận bám sát đề tài.  - Phương pháp nghiên cứu đa dạng, thích hợp; phương pháp chọn dẫn chứng minh họa rất khả thi. | - Phù hợp, cơ sở lý luận bám sát đề tài.  - Phương pháp nghiên cứu tương đối thích hợp; phương pháp chọn dẫn chứng tương đối khả thi. | - Chưa thực sự phù hợp, cơ sở lý luận một số chỗ chưa bám sát đề tài.  - Phương pháp nghiên cứu chưa thật thích hợp; phương pháp chọn dẫn chứng minh họa có một số chưa khả thi. | - Rất hạn chế/không phù hợp, cơ sở lý luận không bám sát đề tài.  - Phương pháp nghiên cứu không thích hợp; phương pháp chọn dẫn chứng minh họa không khả thi. |
| **Thu thập và xử lý, phân tích tài liệu tham khảo**  ***(2 điểm)*** | Phương pháp thu thập, xử lý tài liệu tham khảo rất hợp lý và rất phù hợp. | Phương pháp thu thập, xử lý tài liệu tham khảo tương đối hợp lý và phù hợp. | Phương pháp thu thập, xử lý tài liệu tham khảo một số chỗ chưa phù hợp. | Phương pháp thu thập, xử lý tài liệu tham khảo không đúng kỹ không phù hợp. |
| **Kết luận và Tài liệu tham khảo)**  ***(2 điểm)*** | - Rút ra kết quả nghiên cứu và Kết luận rất phù hợp với nội dung và mục tiêu đề tài.  - TLTK phong phú, được sắp xếp đúng quy định, trích dẫn đúng thể thức. | - Rút ra kết quả nghiên cứu và Kết luận tương đối phù hợp với nội dung và mục tiêu đề tài.  - TLTK tương đối phong phú, được sắp xếp đúng quy định, trích dẫn đúng thể thức. | - Rút ra kết quả nghiên cứu và Kết luận một số chỗ chưa phù hợp với nội dung và mục tiêu đề tài.  - TLTK tương đối phong phú nhưng chưa sắp xếp đúng quy định, trích dẫn chưa đúng thể thức. | - Rút ra kết quả nghiên cứu và Kết luận không phù hợp với nội dung và mục tiêu đề tài  - Rất ít TLTK, sắp xếp không đúng quy định, trích dẫn không đúng thể thức. |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_/10 (Bằng chữ: ………………………………………………………)** | | | | |

**Bảng 9**

**Rubric đánh giá sản phẩm Đồ án tốt nghiệp (của ủy viên phản biện)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ (theo thang điểm)** | | | |
|  | **2.0** | **1.5** | **1.0** | **0.5 - 0** |
| **Hình thức; Bố cục**  ***( 2 điểm)*** | - Không có lỗi chính tả; bản đồ, bảng biểu, sơ đồ, đồ biểu... rõ ràng, đúng quy định.  - Đầy đủ các phần và độ dài theo quy định, lô-gic. | - Không có lỗi chính tả;bản đồ, bảng biểu, sơ đồ, đồ biểu... đúng quy định.  - Đầy đủ các phần và độ dài theo quy định. | - Còn có lỗi chính tả; một số bản đồ, bảng biểu, sơ đồ, đồ biểu... chưa đúng quy định.  - Đầy đủ các phần và độ dài chưa theo quy định. | - Nhiều lỗi chính tả; bản đồ, bảng biểu, sơ đồ, đồ biểu... không đúng quy định.  - Không theo quy định, không lô-gic |
| **Tổng quan nghiên cứu và cơ sở lý luận**  **(2 điểm)** | Phong phú và phù hợp, cơ sở lý luận bám sát đề tài. | Phù hợp, cơ sở lý luận bám sát đề tài. | Chưa thực sự phù hợp, cơ sở lý luận một số chỗ chưa bám sát đề tài. | Rất hạn chế/không phù hợp, cơ sở lý luận không bám sát đề tài. |
| **Phương pháp nghiên cứu và chọn dẫn chứng minh họa**  ***(2 điểm)*** | Phương pháp nghiên cứu đa dạng, thích hợp; phương pháp chọn dẫn chứng minh họa rất khả thi. | Phương pháp nghiên cứu tương đối thích hợp; phương pháp chọn dẫn chứng tương đối khả thi. | Phương pháp nghiên cứu chưa thật thích hợp; phương pháp chọn dẫn chứng minh họa có một số chưa khả thi. | Phương pháp nghiên cứu không thích hợp; phương pháp chọn dẫn chứng minh họa không khả thi. |
| **Thu thập và xử lý, phân tích tài liệu tham khảo**  ***(2 điểm)*** | Phương pháp thu thập, xử lý tài liệu tham khảo rất hợp lý và rất phù hợp. | Phương pháp thu thập, xử lý tài liệu tham khảo tương đối hợp lý và phù hợp. | Phương pháp thu thập, xử lý tài liệu tham khảo một số chỗ chưa phù hợp. | Phương pháp thu thập, xử lý tài liệu tham khảo không đúng kỹ không phù hợp. |
| **Kết luận và Tài liệu tham khảo)**  ***(2 điểm)*** | - Rút ra kết quả nghiên cứu và Kết luận rất phù hợp với nội dung và mục tiêu đề tài.  - TLTK phong phú, được sắp xếp đúng quy định, trích dẫn đúng thể thức. | - Rút ra kết quả nghiên cứu và Kết luận tương đối phù hợp với nội dung và mục tiêu đề tài.  - TLTK tương đối phong phú, được sắp xếp đúng quy định, trích dẫn đúng thể thức. | - Rút ra kết quả nghiên cứu và Kết luận một số chỗ chưa phù hợp với nội dung và mục tiêu đề tài.  - TLTK tương đối phong phú nhưng chưa sắp xếp đúng quy định, trích dẫn chưa đúng thể thức. | - Rút ra kết quả nghiên cứu và Kết luận không phù hợp với nội dung và mục tiêu đề tài  - Rất ít TLTK, sắp xếp không đúng quy định, trích dẫn không đúng thể thức. |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_/10 (Bằng chữ: ………………………………………………………)** | | | | |

**Bảng 10**

**Rubric đánh giá sản phẩm Đồ án tốt nghiệp (của thành viên Hội đồng)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ (theo thang điểm)** | | | |
|  | **2.0** | **1.5** | **1.0** | **0.5 - 0** |
| **Hình thức của đồ án**  ***(2 điểm)*** | Không có lỗi chính tả; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ rõ ràng, đúng quy định. | Không có lỗi chính tả; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ đúng quy định. | Còn có lỗi chính tả; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ chưa đúng quy định. | Nhiều lỗi chính tả; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ không đúng quy định |
|  | **6.0 – 5.0** | **4.5 – 3.5** | **3.0 – 2.0** | **1.5 - 00** |
| **Chất lượng đồ án**  ***(6 điểm)*** | Đáp ứng 80%- 100% yêu cầu | Đáp ứng 70%- 80% yêu cầu | Đáp ứng 50%- 70% yêu cầu | Đáp ứng dưới 50% yêu cầu |
|  | **2.0** | **1.5** | **1.0** | **0.5 - 00** |
| **Trả lời câu hỏi *(2 điểm)*** | Trả lời đúng tất cả các câu hỏi | Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi | Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi | Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_/10 (Bằng chữ: ………………………………………………………)** | | | | |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] Vũ Cao Đàm, *Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018 và Chương trình các môn học,* Ban hành kèm theo Thông tư 32/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

[4] Lê Văn Luỹ, Lê Quang Sơn, *Giáo trình Giao tiếp Sư phạm*, NXB Đại học sư phạm, 2014.

[5]. *Sách giá khoa môn Giáo dục kinh tế và pháp luật 10, 11, 12,* NXB Kết nối tri thức với cuộc sống; NXB Chân trời và Sáng tạo; NXB Cánh Diều.

**7. Kế hoạch dạy học**

***7.1. Kế hoạch thực tập sư phạm***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung công việc** | **Địa điểm/**  **không gian thực hiện** | **Hoạt động của sinh viên** | **Kết quả cần đạt được** | **Bài đánh giá** | **CĐR học phần** |
| 1 | **Tiếp cận thực tế trường phổ thông**  + Nắm tình hình lớp thực tập giáo dục, lập kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp trong cả đợt TTSP.  + Tìm hiểu nội dung và kế hoạch dạy học bộ môn ở trường phổ thông.  + Lập kế hoạch các hoạt động giáo dục và dạy học trong cả đợt TTSP. | Trường THPT; Lớp chủ nhiệm | - Nghe báo cáo của đại diện trường phổ thông *(lịch sử nhà trường; thành tích; những thuận lợi, khó khăn…).*  - Nghe báo cáo của tổ chuyên môn.  - Nhận sự phân công nhiệm vụ cả đợt TTSP từ giáo viên hướng dẫn (bao gồm cả nhiệm vụ dạy học và giáo dục).  - Nhận lớp và tìm hiểu về lớp chủ nhiệm  - Làm kế hoạch chủ nhiệm; Giáo án lao động; Giáo án hoạt động ngoại khóa; Giáo án sinh hoạt lớp. | - Phân tích được tình hình của trường phổ thông.  - Phân tích được hoạt động của tổ chuyên môn.  - Làm quen với lớp chủ nhiệm và tiếp nhận những nhiệm vụ của một GV chủ nhiệm.  - Xây dựng được kế hoạch hoạt động giáo dục và dạy học dưới sự hướng dẫn của giáo viên phụ trách.  - Ghi chú trong Nhật ký thực tập những vấn đề băn khoăn/ quan tâm/ hướng giải quyết. | A1.1 | CLO1.1  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1  CLO4.1  CLO4.2 |
| 2 | **Thực hiện hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục** | Trường THPT; Lớp chủ nhiệm | *Bám sát nhiệm vụ ở trường phổ thông để có thể điều chỉnh và thực hiện kế hoạch thực tập phù hợp/ linh hoạt.*  - Hoàn thiện bản kế hoạch bài dạy và kế hoạch giáo dục tiết 1, nạp cho GV hướng dẫn.  - Thực hiện giảng dạy tiết đánh giá theo kế hoạch đã được duyệt.  - Dự giờ và tham gia rút kinh nghiệm, đánh giá giờ dạy của sinh viên trong nhóm thực tập giảng dạy bộ môn.  - Dự các buổi sinh hoạt chuyên môn với tổ hoặc nhóm chuyên môn ở trường phổ thông.  - Hướng dẫn lao động hoặc hoạt động xã hội, ngoại khoá...  - Theo dõi tình hình lớp chủ nhiệm/ Sinh hoạt lớp chủ nhiệm.  - Giáo dục học sinh cá biệt, bồi dưỡng nhân tố điển hình của lớp học sinh (nếu có). | - Xác định được yêu cầu của các nhiệm vụ thực tập trọng tâm ở tuần 2.  - Bản kế hoạch bài dạy và kế hoạch giáo dục tiết 1, nạp cho GV hướng dẫn.  - Thực hiện được tiết dạy đánh giá.  - Dự được ít nhất 1 tiết dạy của GV bộ môn và 1 tiết dạy của sinh viên trong nhóm chuyên môn.  - Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn và nhà trường, đoàn trường (nếu được yêu cầu/mời tham gia).  - Tổ chức được ít nhất 1 hoạt động giáo dục hoặc hoạt động ngoại khóa cho học sinh.  - Thực hiện các buổi sinh hoạt lớp chủ nhiệm.  - Thực hiện được việc giáo dục học sinh cá biệt/ bồi dưỡng nhân tố điển hình của lớp học sinh.  - Ghi chú trong Nhật ký thực tập những vấn đề băn khoăn/ quan tâm/ hướng giải quyết. | A1.1  A1.2 | CLO1.1  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1  CLO4.1  CLO4.2  CLO4.3  CLO4.4  CLO4.5 |
| 3 | **Thực hiện hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục** | Trường THPT; Lớp chủ nhiệm | *Bám sát nhiệm vụ ở trường phổ thông để thực hiện yêu cầu phù hợp/ linh hoạt.*  - Hoàn thiện bản kế hoạch bài dạy và kế hoạch giáo dục tiết 2, nạp cho GV hướng dẫn.  - Thực hiện giảng dạy tiết đánh giá theo kế hoạch đã được duyệt.  - Dự giờ và tham gia rút kinh nghiệm, đánh giá giờ dạy của sinh viên trong nhóm thực tập giảng dạy bộ môn.  - Dự các buổi sinh hoạt chuyên môn với tổ hoặc nhóm chuyên môn ở trường phổ thông.  - Hướng dẫn lao động hoặc hoạt động xã hội, ngoại khoá...  - Theo dõi tình hình lớp chủ nhiệm/ Sinh hoạt lớp chủ nhiệm.  - Giáo dục học sinh cá biệt, bồi dưỡng nhân tố điển hình của lớp học sinh (nếu có). | - Xác định được yêu cầu của các nhiệm vụ thực tập trọng tâm ở tuần 3.  - Bản kế hoạch bài dạy và kế hoạch giáo dục tiết 2 đã hoàn thiện.  - Thực hiện tốt tiết dạy đánh giá.  - Dự được ít nhất 1 tiết dạy sinh viên trong nhóm chuyên môn.  - Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn và nhà trường, đoàn trường (nếu được yêu cầu/mời tham gia).  - Tổ chức được ít nhất 1 hoạt động giáo dục hoặc hoạt động ngoại khóa cho học sinh.  - Thực hiện các buổi sinh hoạt lớp chủ nhiệm.  - Thực hiện được việc giáo dục học sinh cá biệt/ bồi dưỡng nhân tố điển hình của lớp học sinh.  - Ghi chú trong Nhật ký thực tập những vấn đề băn khoăn/ quan tâm/ hướng giải quyết. | A1.1 A1.2 | CLO1.1  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1  CLO3.2  CLO4.1  CLO4.2  CLO4.3  CLO4.4  CLO4.5 |
| 4 | **Thực hiện hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục** | Trường THPT; Lớp chủ nhiệm | *Bám sát nhiệm vụ ở trường phổ thông để có thể điều chỉnh và thực hiện kế hoạch thực tập phù hợp/ linh hoạt/ sáng tạo.*  - Hoàn thiện bản kế hoạch bài dạy và kế hoạch giáo dục tiết 3, nạp cho GV hướng dẫn.  - Thực hiện giảng dạy tiết đánh giá theo kế hoạch đã được duyệt.  - Dự giờ và tham gia rút kinh nghiệm, đánh giá giờ dạy của sinh viên trong nhóm thực tập giảng dạy bộ môn.  - Dự các buổi sinh hoạt chuyên môn với tổ hoặc nhóm chuyên môn ở trường phổ thông.  - Hướng dẫn lao động hoặc hoạt động xã hội, ngoại khoá...  - Theo dõi tình hình lớp chủ nhiệm/ Sinh hoạt lớp chủ nhiệm.  - Giáo dục học sinh cá biệt, bồi dưỡng nhân tố điển hình của lớp học sinh (nếu có). | - Xác định được yêu cầu của các nhiệm vụ thực tập trọng tâm ở tuần 4.  - Bản kế hoạch bài dạy và kế hoạch giáo dục tiết 3 đã hoàn thiện.  - Thực hiện tốt tiết dạy đánh giá.  - Dự được ít nhất 1 tiết dạy sinh viên trong nhóm chuyên môn.  - Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn và nhà trường, đoàn trường (nếu được yêu cầu/mời tham gia).  - Tổ chức được ít nhất 1 hoạt động giáo dục hoặc hoạt động ngoại khóa cho học sinh.  - Thực hiện các buổi sinh hoạt lớp chủ nhiệm.  - Thực hiện được việc giáo dục học sinh cá biệt/ bồi dưỡng nhân tố điển hình của lớp học sinh.  - Ghi chú trong Nhật ký thực tập những vấn đề băn khoăn/ quan tâm/ hướng giải quyết. | A1.1  A1.2 | CLO1.1  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1  CLO4.1  CLO4.2  CLO4.3  CLO4.4  CLO4.5 |
| 5 | **Thực hiện hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục** | Trường THPT; Lớp chủ nhiệm | *Bám sát nhiệm vụ ở trường phổ thông để thực hiện kế hoạch thực tập phù hợp/ linh hoạt/ sáng tạo.*  - Hoàn thiện bản kế hoạch bài dạy và kế hoạch giáo dục tiết 4, nạp cho GV hướng dẫn.  - Thực hiện giảng dạy tiết đánh giá theo kế hoạch đã được duyệt.  - Dự giờ và tham gia rút kinh nghiệm, đánh giá giờ dạy của sinh viên trong nhóm thực tập giảng dạy bộ môn.  - Dự các buổi sinh hoạt chuyên môn với tổ hoặc nhóm chuyên môn ở trường phổ thông.  - Hướng dẫn lao động hoặc hoạt động xã hội, ngoại khoá...  - Theo dõi tình hình lớp chủ nhiệm/ Sinh hoạt lớp chủ nhiệm.  - Giáo dục học sinh cá biệt, bồi dưỡng nhân tố điển hình của lớp học sinh (nếu có). | - Xác định được yêu cầu của các nhiệm vụ thực tập trọng tâm ở tuần 5.  - Bản kế hoạch bài dạy và kế hoạch giáo dục tiết 4 đã hoàn thiện.  - Thực hiện tốt tiết dạy đánh giá.  - Dự được ít nhất 1 tiết dạy sinh viên trong nhóm chuyên môn.  - Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn và nhà trường, đoàn trường (nếu được yêu cầu/mời tham gia).  - Tổ chức được ít nhất 1 hoạt động giáo dục hoặc hoạt động ngoại khóa cho học sinh.  - Thực hiện các buổi sinh hoạt lớp chủ nhiệm.  - Thực hiện được việc giáo dục học sinh cá biệt/ bồi dưỡng nhân tố điển hình của lớp học sinh.  - Ghi chú trong Nhật ký thực tập những vấn đề băn khoăn/ quan tâm/ hướng giải quyết. | A1.1  A1.2 | CLO1.1  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1  CLO4.1  CLO4.2  CLO4.3  CLO4.4  CLO4.5 |
| 6 | **Thực hiện hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục** | Trường THPT; Lớp chủ nhiệm | *Bám sát nhiệm vụ ở trường phổ thông để thực hiện kế hoạch thực tập phù hợp/ linh hoạt/ sáng tạo.*  - Hoàn thiện bản kế hoạch bài dạy và kế hoạch giáo dục tiết 5, nạp cho GV hướng dẫn.  - Thực hiện giảng dạy tiết đánh giá theo kế hoạch đã được duyệt.  - Dự giờ và tham gia rút kinh nghiệm, đánh giá giờ dạy của sinh viên trong nhóm thực tập giảng dạy bộ môn.  - Dự các buổi sinh hoạt chuyên môn với tổ hoặc nhóm chuyên môn ở trường phổ thông.  - Hướng dẫn lao động hoặc hoạt động xã hội, ngoại khoá...  - Theo dõi tình hình lớp chủ nhiệm/ Sinh hoạt lớp chủ nhiệm.  - Giáo dục học sinh cá biệt, bồi dưỡng nhân tố điển hình của lớp học sinh (nếu có). | - Xác định được yêu cầu của các nhiệm vụ thực tập trọng tâm ở tuần 6.  - Bản kế hoạch bài dạy và kế hoạch giáo dục tiết 5 đã hoàn thiện.  - Thực hiện tốt tiết dạy đánh giá.  - Dự được ít nhất 1 tiết dạy sinh viên trong nhóm chuyên môn.  - Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn và nhà trường, đoàn trường.  - Tổ chức được ít nhất 1 hoạt động giáo dục hoặc hoạt động ngoại khóa cho học sinh.  - Thực hiện các buổi sinh hoạt lớp chủ nhiệm.  - Thực hiện được việc giáo dục học sinh cá biệt/ bồi dưỡng nhân tố điển hình của lớp học sinh (Nghiên cứu/ hình thành ý tưởng để dự kiến đề xuất các giải pháp từ thực tiễn thực tập.  - Ghi chú trong Nhật ký thực tập những vấn đề băn khoăn/ quan tâm/ hướng giải quyết. | A1.1  A1.2 | CLO1.1  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1  CLO4.1  CLO4.2  CLO4.3  CLO4.4  CLO4.5 |
| 7 | Thực hiện hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục | Trường THPT; Lớp chủ nhiệm | *Bám sát nhiệm vụ ở trường phổ thông để thực hiện kế hoạch thực tập phù hợp/ linh hoạt/ sáng tạo.*  - Hoàn thiện bản kế hoạch bài dạy và kế hoạch giáo dục tiết 6, nạp cho GV hướng dẫn.  - Thực hiện giảng dạy tiết đánh giá theo kế hoạch đã được duyệt.  - Dự giờ và tham gia rút kinh nghiệm, đánh giá giờ dạy của sinh viên trong nhóm thực tập giảng dạy bộ môn.  - Dự các buổi sinh hoạt chuyên môn với tổ hoặc nhóm chuyên môn ở trường phổ thông.  - Hướng dẫn lao động hoặc hoạt động xã hội, ngoại khoá...  - Theo dõi tình hình lớp chủ nhiệm/ Sinh hoạt lớp chủ nhiệm.  - Giáo dục học sinh cá biệt, bồi dưỡng nhân tố điển hình của lớp học sinh (nếu có). | - Bản kế hoạch bài dạy và kế hoạch giáo dục tiết 6 đã hoàn thiện.  - Thực hiện tốt tiết dạy đánh giá.  - Dự được ít nhất 1 tiết dạy sinh viên trong nhóm chuyên môn.  - Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn và nhà trường, đoàn trường (nếu được yêu cầu/mời tham gia).  - Tổ chức được ít nhất 1 hoạt động giáo dục hoặc hoạt động ngoại khóa cho học sinh.  - Thực hiện các buổi sinh hoạt lớp chủ nhiệm.  - Thực hiện được việc giáo dục học sinh cá biệt/ bồi dưỡng nhân tố điển hình của lớp học sinh (Nghiên cứu/ hình thành ý tưởng để dự kiến đề xuất các giải pháp từ thực tiễn thực tập.  - Ghi chú trong Nhật ký thực tập những vấn đề băn khoăn/ quan tâm/ hướng giải quyết. | A1.1  A1.2 | CLO1.1  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1  CLO4.1  CLO4.2  CLO4.3  CLO4.4  CLO4.5 |
| 8 | Tổng kết/đánh giá công tác thực tập | Trường THPT; Lớp chủ nhiệm | - Sinh hoạt và chia tay lớp chủ nhiệm.  - Hoàn thiện hồ sơ thực tập (kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục, nhật kí TTSP…).  - Tham gia hoạt động tổng kết TTSP của nhà trường. | - Thực hiện tốt các công tác chủ nhiệm lớp trong tuần cuối cùng đợt thực tập.  - Nộp hồ sơ thực tập nạp cho trường PT và cho ĐHV theo đúng yêu cầu.  - Có các hoạt động phối hợp với nhà trường PT để tổ chức tổng kết/ đánh giá đợt TTSP. | A1.1  A1.2 | CLO1.1  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1  CLO4.1  CLO4.2  CLO4.3  CLO4.4  CLO4.5 |

**7.2. Kế hoạch thực hiện đồ án**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung**  **công việc** | **Địa điểm/không gian thực hiện** | **Hoạt động của SV** | **Hoạt động của GV** | **Kết quả cần đạt được** | **Bài đánh giá** | **CĐR học phần** |
| **1** | **Hình thành ý tưởng về đồ án tốt nghiệp** | Trước khi đi thực tập SP tại trường phổ thông/ hoặc từ thực tế TTSP có ý tưởng mới | Xác định vấn đề/ý tưởng nghiên cứu, đề xuất và lựa chọn đề tài/ vấn đề nghiên cứu | GV hướng dẫn, gợi ý các vấn đề đề tài đồ án tốt nghiệp  (e-learning kết hợp trực tiếp/trực tuyến) | Tên đề tài đồ án TN | A2.1  A2.2 | CLO2.1  CLO4.2 |
| **2** | **Lập kế hoạch/ xây dựng đề cương đồ án tốt nghiệp:**  - Lập kế hoạch thu thập dữ liệu/ thông tin.  - Lập kế hoạch nghiên cứu lý luận/ thu thập dữ liệu/ thông tin; điều tra, khảo sát thực tiễn thu thập dữ liệu liên quan đến đề tài đồ án. | Nhóm SV tự chọn không gian làm việc/ trực tiếp hoặc qua team/zalo/ email… | - Hiểu rõ những nội dung và yêu cầu của Kế hoạch/đề cương Đồ án tốt nghiệp.  - Liên lạc với GV hướng dẫn.  - Phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên trong nhóm.  - Xin ý kiến gợi ý của GV ở trường phổ thông  - Lập kế hoạch viết Đồ án tốt nghiệp. - Viết và nộp đề cương  sơ bộ. | - GV giúp SV hiểu rõ những nội dung và yêu cầu của KH/đề cương Đồ án tốt nghiệp.  - Chỉnh sửa và thông qua đề cương  sơ bộ.  - Hướng dẫn viết đề cương chi tiết | Đề cương tổng quát ĐATN | A2.1  A2.2 | CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3  CLO3.1 CLO4.1 CLO4.2  CLO4.3 |
| **3** | **Hoàn thiện đề cương chi tiết và kế hoạch thực hiện đồ án** | Nhóm SV tự chọn không gian làm việc/ trực tiếp hoặc qua team/zalo/ email… | - Viết và nộp đề cương chi tiết.  - Báo cáo đề cương chi tiết đề tài/ dự án học phần. | GV góp ý, chỉnh sửa và thông qua đề cương  chi tiết. | Đề cương chi tiết ĐATN | A2.1  A2.2 | CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3  CLO3.1 CLO4.1 CLO4.2  CLO4.3 |
| **4-9** | **Thực hiện**  **Đồ án**  **tốt nghiệp**  *(Về thực nghiệm các ý tưởng/nội dung đồ án đề nghị nhóm SV thực hiện trong quá trình đi thực tập về hoạt động dạy học và giáo dục để* *minh chứng, có cơ sở để đưa vào Đồ án)* | Nhóm SV tự chọn không gian làm việc/ trực tiếp hoặc qua team/zalo/ email… | - Thu thập số liệu, tài liệu tham khảo, tình hình và xử lý số liệu tình hình phục vụ cho việc viết Đồ án tốt nghiệp.  - Viết bản thảo Đồ án tốt nghiệp. | **GV liên hệ, hỗ trợ, giám sát**  - Kiểm tra tiến độ thực hiện của SV. - Trao đổi và hướng dẫn sinh viên thu thập số liệu, tài liệu tham khảo, tình hình và xử lý số liệu tình hình phục vụ cho việc viết Đồ án tốt nghiệp.  - Hướng dẫn SV sửa bản thảo Đồ án tốt nghiệp. | Sổ tay làm việc nhóm ĐATN | A2.1  A2.2 | CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3  CLO4.4  CLO4.5 |
| **10-12** | **Hoàn thành và nộp sản phẩm Đồ án tốt nghiệp** | Nộp file qua email/ nộp bản cứng trực tiếp cho GV/ VP khoa | - Chỉnh sửa hoàn thành Đồ án tốt nghiệp.  - Nộp sản phẩm Đồ án tốt nghiệp (Bản hoàn chỉnh) | GV kiểm đếm sản phẩm/phản hồi cho SV về thông tin nhận được SP | Sản phẩm Đồ án TN | A2.1  A2.2 | CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3  CLO4.4  CLO4.5 |
| **13-15** | **Báo cáo và Đánh giá kết quả sản phẩm Đồ án tốt nghiệp** | Đại diện nhóm SV báo cáo | Đại diện nhóm SV báo cáo sản phẩm Đồ án tốt nghiệp trước GV/PB/Hội đồng chấm Đồ án tốt nghiệp. | GV/Phản biện/Hội đồng Đánh giá kết quả sản phẩm Đồ án tốt nghiệp của SV. | Báo cáo thuyết trình và Sản phẩm đồ án TN được đánh giá | A2.1  A2.2 | CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3  CLO4.4  CLO4.5 |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |
|  |

**PHỤ LỤC**

**PHỤ LỤC 1. HƯỚNG DẪN TTSP** [phòng Đào tạo ban hành - file đính kèm]

**PHỤ LỤC 2. HƯỚNG DẪN KHUNG TRÌNH BÀY ĐỒ ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**  TRƯỜNG SƯ PHẠM – KHOA …. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  |

**MẪU ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT BÁO CÁO THỰC TẬP VÀ**

**ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

**Phần 1: Báo cáo thực tập**

**1. Nhóm sinh viên thực hiện**

- Nhóm trưởng:

- Thành viên:

**2. Nơi thực tập**

- Tên trường: ……………………………. Địa chỉ: ………………………………

- Điện thoại: …………………………….. Website: ……………………………..

- Họ tên giáo viên hướng dẫn thực tập: …………………………….. ……………….

Số điện thoại: …………………………….. E-mail: ……………………………….

**3. Mục tiêu**

**4. Phương pháp thực hiện**

**5. Nội dung chính của thực tập**

**6. Tiến độ thực hiện thực tập** [Chú ý: *Cần phải phản ánh một số nội dung công việc liên quan đến quá trình thực hiện đồ án trong quá trình thực tập*]

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Thời gian | Nội dung công việc | Kết quả dự kiến đạt được | Nhận xét của  giáo viên hướng dẫn thực tập |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

*(Nêu kết quả phải đạt được theo từng mốc thời gian)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Cán bộ hướng dẫn của Khoa**  **TS. Nguyễn Văn A** | **Giáo viên hướng dẫn thực tập**  **Trần Văn B** |

**Phần 2: Báo cáo Đồ án tốt nghiệp**

**1. Tên đề tài:**

**2. Nhóm sinh viên thực hiện**

- Nhóm trưởng:

- Thành viên:

**3. Tiến độ và phân công nhiệm vụ đồ án**

**4. Nội dung đồ án** [tuỳ chuyên ngành có thể yêu cầu chi tiết về hình thức báo cáo]

4.1. Phần mở đầu

4.2. Phần nội dung

4.3. Sản phầm đồ án

4.4. Kết luận và kiến nghị

Tài liệu tham khảo và phụ lục của đồ án

**5. Đánh giá nhóm** [nhóm trưởng và thành viên đánh giá mức độ công việc và nhiệm vụ được giao của các thành viên]

**6. Xác nhận của GVHD.**

1. Công cụ đánh giá cần phải thiết kế để đánh giá được chuẩn đầu ra của học phần đồ án /dự án. [↑](#footnote-ref-1)